TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 02 - 7 - 2019
V/v *tranh chấp Hôn nhân và gia đình*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hồ Đức Quang

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Hồng; bà Nguyễn Thị Minh Tuyết

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Thuần - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2019 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 05/2019/TLST - HNGĐ, ngày 22/01/2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST - HNGĐ, ngày 15/5/2019 và Thông báo về việc mở lại phiên toà số 05/2019/TB-TA ngày 10/6/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Phạm Thị Khánh H**, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang (Có mặt)

2. Bị đơn: **Anh Nguyễn Văn K**, sinh năm 1985; Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Tổ dân phố 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Cộng hòa liên bang Đức (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai có tại hồ sơ vụ án, chị Phạm Thị Khánh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Khánh H và anh Nguyễn Văn K kết hôn lần đầu ngày 02/02/2017 tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh nhưng do kết hôn sai thẩm quyền vì khi kết hôn anh K cư trú tại Cộng hòa liên bang Đức nên việc kết hôn đã bị hủy. Đến ngày 12/3/2018 chị và anh Nguyễn Văn K kết hôn lại tại phòng Tư pháp Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Trước khi kết hôn chị H và anh K được tự do tìm hiểu và đi đến kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn, đến khoảng tháng 8/2018 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, có sự khác

biệt nhau cả về lối sống và suy nghĩ dẫn đến thường xuyên cải cọ, không còn quan tâm đến nhau, sau đó anh K tiếp tục sang Cộng hòa liên bang Đức sinh sống, làm việc và cũng từ đó đến nay vợ chồng không còn liên lạc với nhau (chị không biết địa chỉ cụ thể của anh K), tình cảm không còn, đời sống chung của hai vợ chồng không thể tiếp tục hàn gắn, hòa hợp, mục đích hôn nhân không đat được. Vì vậy, chị H làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Về quan hệ con chung: Quá trình sống chung, vợ chồng chị H và anh K chưa có con chung

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Khánh H. Xử cho chị Phạm Thị Khánh H được ly hôn với anh Nguyễn Văn K; về con chung: không có; về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Anh Nguyễn Văn K hiện đang lao động tại Cộng hòa liên bang Đức, không có địa chỉ cụ thể. Tại công văn số 2844/A08-P5, ngày 26/02/2019 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an, xác nhận: Anh Nguyễn Văn K, sinh ngày 01/9/1985 đã xuất nhập cảnh 07 lần, xuất cảnh gần nhất ngày 19/3/2018, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Toà án đã tiến hành xác minh qua người thân của anh K là ông Nguyễn Văn C và bà Đặng Thị S (là bố, mẹ đẻ của anh K). Tại Biên bản xác minh ngày 30/01/2019 và Biên bản xác minh ngày 03/5/2019, bà S và ông C cho biết: Anh Nguyễn Văn K có liên lạc với gia đình qua điện thoại, biết việc chị Phạm Thị Khánh H làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn, anh Nguyễn Văn K thông tin cho ông, bà biết mâu thuẫn tình cảm vợ chồng, anh nhất trí yêu cầu ly hôn của chị H; về con chung vợ chồng chưa có con chung; về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết. Tuy nhiên, anh K cũng như ông C, bà S không cung cấp địa chỉ cụ thể của anh K tại Cộng hoà liên bang Đức; ông C, bà S đề nghị Tòa án giao các văn bản tố tụng của Tòa án thông qua gia đình và cam đoan sẽ gửi và thông tin đầy đủ cho anh K, nếu anh K gửi tài liệu về thì ông, bà sẽ giao nộp cho Tòa án. Theo Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn về việc giải quyết vụ

án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn K theo quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Khánh H và anh Nguyễn Văn K đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn ngày 12/3/2018 tại phòng Tư pháp Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn đến tháng 8/2018 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, không tìm thấy tiếng nói chung, có sự khác biệt về cách suy nghĩ cũng như lối sống nên thường xuyên xảy ra cải vã nhau, không còn quan tâm đến nhau và mâu thuẫn càng trở nên trầm trọng khi anh K tiếp tục sang Cộng hòa liên bang Đức sinh sống và làm việc, từ đó đến nay vợ chồng cắt đứt không còn liên lạc với nhau. Theo chị H thì mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, không còn yêu thương nhau. Hiện tại, cả hai không liên lạc với nhau. Mỗi người đều có cuộc sống riêng và mong muốn được ly hôn.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chung thủy, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau…nhưng cuộc hôn nhân của chị H và anh K không đạt được mục đích đó, mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, chung thủy, giúp đỡ nhau. Tại Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định *"Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn"*. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Khánh H xử cho chị Phạm Thị Khánh H được ly hôn anh Nguyễn Văn K để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới tốt đẹp hơn.

[2.2] Quan hệ con chung: Không có con chung và không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình; các Điều 28, 37, 227, 273, 469, 479, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Khánh H. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Khánh H được ly hôn anh Nguyễn Văn K.

2. Về án phí: Buộc chị Phạm Thị Khánh H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp

theo biên lai số 001275 ngày 22/01/2019 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND huyện Cẩm Xuyên;
- Đương sự;
- Lưu HS, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hồ Đức Quang